

Số: *H049* /TCT-CS  
V/v thuế TN đối với hoạt động  
chuyển nhượng vốn.

Hà Nội, ngày *27* tháng *10* năm 2008.

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Bình Dương.

Trả lời công văn số 7175/CT-KTT3 ngày 19/9/2008 và công văn số 6076/CT-THNVDT ngày 14/8/2008 của Cục thuế tỉnh Bình Dương hỏi về chính sách thuế thu nhập đối với hoạt động chuyển nhượng vốn, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Về xác định giá vốn của phần vốn chuyển nhượng:

- Tại điểm 1 mục II Phần D Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính về thuế TNDN hướng dẫn: “Giá vốn của phần vốn chuyển nhượng được xác định trên cơ sở sổ sách, chứng từ kế toán về vốn đầu tư vào cơ sở kinh doanh của tổ chức, cá nhân chuyển nhượng vốn tại thời điểm chuyển nhượng vốn và được các bên tham gia doanh nghiệp hoặc tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh xác nhận, hoặc kết quả kiểm toán của cơ quan kiểm toán độc lập đối với doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài”.

- Tại điểm 5 mục 3: “Kế toán góp vốn kinh doanh” Thông tư số 55/2002/TT-BTC ngày 26/6/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì: Đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán về vốn góp là đồng Việt Nam hoặc là đơn vị tiền tệ nước ngoài đã được Bộ Tài chính chấp thuận; trong trường hợp doanh nghiệp hạch toán bằng đồng Việt Nam thì vốn góp bằng ngoại tệ của cá bên phải được ghi nhận bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm góp vốn”.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, thì giá vốn của phần vốn chuyển nhượng được căn cứ theo quy định tại Thông tư số 134/2007/TT-BTC nêu trên để xác định. Về chế độ kế toán và hạch toán đối với đồng tiền góp vốn thì: nếu Công ty ở nước ngoài góp vốn vào Công ty ở Việt Nam mà công ty ở Việt Nam hạch toán kế toán bằng đồng ngoại tệ (đã được Bộ Tài chính chấp thuận) thì giá vốn của phần vốn chuyển nhượng được xác định bằng đồng ngoại tệ; trường hợp Công ty ở Việt Nam hạch toán kế toán bằng đồng Việt Nam thì giá vốn của phần vốn chuyển nhượng được xác định bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm góp vốn.

2) Về chuyển nhượng vốn gắn với chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất:

- Tại điểm 2 mục I Phần D Thông tư số 134/2007/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: “Tổ chức, cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng vốn thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Phần D Thông tư này. Trường hợp tổ chức chuyển nhượng vốn gắn với chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất thì



thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất thực hiện kê khai nộp thuế theo hướng dẫn tại Phần C Thông tư này.

- Tại điểm 1.1 mục IV Phần C Thông tư số 134/2007/TT-BTC nêu trên hướng dẫn: “Doanh thu thu được từ hoạt động chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất được xác định theo giá thực tế chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất.

Giá thực tế chuyển nhượng được xác định cụ thể như sau: Là giá ghi trên hoá đơn.

Trường hợp giá ghi trên hoá đơn hoặc giá thực tế chuyển quyền sử dụng đất thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định thì doanh thu tính thuế được xác định theo giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm chuyển quyền sử dụng đất”.

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, trường hợp tổ chức có chuyển nhượng vốn gắn với chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất thì thu nhập từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất phải tách riêng và thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền thuê đất. Trường hợp giá thực tế chuyển quyền sử dụng đất thấp hơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định thì doanh thu tính thuế được xác định theo giá do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định tại thời điểm chuyển quyền sử dụng đất.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục thuế biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ Pháp chế;
- Ban HT;PC;
- Lưu: VT;CS (3b). v

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHỤ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Duy Khương**